

Ý ĐỊNH VÀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC TIÊM PHÒNG VACCINE COVID-19 CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HIỀN QUẬN HẢI CHÂU- ĐÀ NẴNG VÀ HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG YALY HUYỆN CHƯ PĂNH-GIA LAI

Hồ Thị Lan Vi¹, Võ Thị Hàn Châu¹, Nguyễn Thị Kim Ngọc¹,
Hoàng Thị Lâm Anh¹, Trần Thị Hiền¹, Trần Thị Kim Thoa¹
¹Trường Đại học Duy Tân

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông. Xác định một số yếu tố liên quan đến ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, đã được thực hiện với cỡ mẫu 291 học sinh tại 2 trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền quận Hải Châu-Đà Nẵng và học sinh trường Trung học phổ thông Yaly huyện Chư Pănh-Gia Lai. **Kết quả:** Tỷ lệ học sinh sẵn sàng với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 là 83,2%. Học sinh có thái độ tích cực ở mức cao đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19: $M = 7,59 \pm 2,08$. **Kết luận:** Tỷ lệ học sinh sẵn sàng và thái độ với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 khá cao và tích cực. Để tăng tỉ lệ sẵn sàng với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 cao hơn nữa cần cung cấp kiến thức cho học sinh về vai trò và lợi ích của việc tiêm vaccine COVID-19.

Từ khóa: Vaccine COVID-19, ý định, thái độ.

ATTITUDE AND INTENTION TO RECEIVE COVID-19 VACCINATION OF NGUYEN HIEN HIGH SCHOOL STUDENTS, HAI CHAU DISTRICT - DA NANG CITY AND YALY HIGH SCHOOL STUDENTS, CHU PAH DISTRICT - GIA LAI PROVINCE

ABSTRACT

Objectives: To describe the intentions and attitudes towards COVID-19 vaccination among high school students. To identify some factors related to the intention and attitude towards the vaccination against COVID-19 of high school students. **Method:** A cross-sectional descriptive study was carried out with a sample size of 291 students at Nguyen Hien high schools in Hai Chau district - Da Nang city and Yaly high school in Chu Pah district - Gia Lai province. **Results:** The rate of students ready for COVID-19 vaccination was 83.2%. Students have a high level of positive attitude towards vaccination against COVID-19: $M = 7.59 \pm 2.08$. **Conclusion:** The rate of students' readiness and attitude towards COVID-19 vaccination is quite high and positive. To further increase readiness for COVID-19 vaccination, it is necessary to educate students about the role and benefits of COVID-19 vaccination.

Keywords: COVID-19 vaccine, intention, attitude.

Tác giả: Hồ Thị Vi Lan
Địa chỉ: Trường Đại học Duy Tân
Email: hothivilan@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/02/2022
Ngày hoàn thiện: 11/5/2022
Ngày đăng bài: 12/5/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tháng 3/2020 COVID-19 được WHO tuyên bố là đại dịch toàn cầu. Đến ngày 17h48 ngày 21/04/2022 thế giới ghi nhận 506.130.375 ca mắc mới với 6.228.687 người tử vong. Việt Nam ghi nhận 10.502.590 người mắc COVID-19 với 42.982 trường hợp tử vong riêng Đà Nẵng có 96.256 ca mắc bị nhiễm, 337 người tử vong và Gia Lai có 66.518 ca nhiễm bệnh 116 ca tử vong [1]. Việc tiêm vaccine COVID-19 có hiệu quả và giúp giảm nguy cơ nhiễm và lây lan virus gây bệnh COVID-19; giúp trẻ em và người lớn giảm nguy cơ mắc COVID-19, hoặc nếu đã mắc sẽ giảm đi tỷ lệ tử vong, có thể giúp cuộc sống trở lại bình thường sớm hơn, khôi phục lại tình hình giáo dục thay vì học online. Việc biết được ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 cho đối tượng học sinh là rất quan trọng điều đó quyết định tỷ lệ tiêm phòng vaccine từ đó có tác động lớn đến việc giảm thiểu dịch bệnh. Tuy nhiên những nghiên cứu về vấn đề này còn rất hạn chế. Chính vì những lý do trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu *“Ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông”* với các mục tiêu: *Mô tả ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông (THPT); Xác định một số yếu tố liên quan đến ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Địa điểm, thời gian và đối tượng nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Trường THPT Nguyễn Hiền quận Hải Châu-Đà Nẵng và trường THPT Yaly huyện Chư Păh-Gia Lai.

Thời gian: Từ tháng 11/2021 đến 1/2022.

Đối tượng nghiên cứu: Học sinh tại 2 trường THPT Nguyễn Hiền quận Hải Châu-Đà Nẵng và học sinh trường THPT Yaly huyện Chư Păh-Gia Lai.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2.2. Mẫu nghiên cứu: 291 học sinh tại 2 trường THPT Nguyễn Hiền quận Hải Châu-Đà Nẵng và học sinh trường THPT Yaly huyện Chư Păh-Gia Lai.

$$n = \frac{Z_{(1-\alpha/2)}^2 p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$ với độ tin cậy 95% ($\alpha = 0,05$) $p = 0,576$ (tỷ lệ sẵn lòng tiêm vaccine COVID-19 năm 2020 theo nghiên cứu của Fisher và cộng sự là 57,6%) [2].

d: sai số của nghiên cứu, chọn $d = 0,059$ Từ đó cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là $n = 270$. Ước lượng khoảng 10% phiếu thu thập không hợp lệ. Cỡ mẫu mong muốn của nghiên cứu là 297 học sinh. Sau khi tiến hành phát phiếu và thu thập thì có 6 phiếu không hợp lệ nên cỡ mẫu cuối cùng của nghiên cứu là 291 học sinh.

2.2.3. Chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện.

Tiêu chí lựa chọn: Học sinh tại 2 trường THPT Nguyễn Hiền quận Hải Châu-Đà Nẵng và học sinh trường THPT Yaly huyện Chư Păh-Gia Lai.

Tiêu chí loại trừ: Học sinh không đồng ý tham gia vào nghiên cứu này.

2.2.4. Bộ công cụ: Bộ câu hỏi mà nghiên cứu này sử dụng gồm có 3 phần:

Phần 1 bao gồm 11 câu hỏi về đặc điểm

của đối tượng nghiên cứu.

Phần 2 bao gồm những câu hỏi để đánh giá ý định về việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của đối tượng tham gia nghiên cứu và lí do vì sao họ ý định tiêm hay không tiêm.

Phần 3 bao gồm 10 câu hỏi đánh giá thái độ về tiêm vaccine COVID-19 của người tham gia nghiên cứu. Những câu hỏi này tham khảo thang đo Thái độ đối với vaccine COVID-19 và những yếu tố ảnh hưởng của tác giả Cordina và Lauri (2021) [3]. Các câu trả lời được đo lường trên thang điểm Likert-10 với 1 là hoàn toàn không đồng ý và 10 là hoàn toàn đồng ý.

Tiêu chí đánh giá

Với mức điểm từ 1 đến 10 theo thang đo Likert thang đo Thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 được đánh giá:

Điểm số cao hơn cho thấy thái độ tích

cực hoặc tiêu cực hơn:

- Điểm trung bình (Mean) < 3,33: thái độ tích cực ở mức thấp.

- Điểm trung bình (Mean) từ 3,33 đến 6,66: thái độ tích cực ở mức trung bình.

- Điểm trung bình (Mean) > 6,66: thái độ tích cực ở mức cao.

Nhiên cứu thí điểm: 30 học sinh tuân thủ tiêu chí lựa chọn và nghiên cứu thí điểm để hoàn thành bộ công cụ. Kết quả của nghiên cứu thí điểm xác định hệ số Cronbach's alpha được báo cáo bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0: Thang đo Thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 là 0,881.

2.2.5. Phương pháp thu thập dữ liệu: Phát vấn.

2.2.6. Phương pháp xử lý dữ liệu: Phần mềm SPSS 20.0, Excel 2010 được sử dụng để phân tích dữ liệu của nghiên cứu này.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n=291)

Đặc điểm		SL	%
Giới tính	Nam	146	50,2
	Nữ	145	49,8
Tuổi	≤ 16	95	32,6
	17	165	56,7
	18	26	8,9
	>18	5	1,7
Cấp độ giáo dục	10	77	26,5
	11	105	36,1
	12	109	37,5
Tỉnh/Thành phố đang cư trú	Quận Hải Châu – Tp Đà Nẵng	151	51,9
	Huyện ChưPăh – Gia Lai	140	48,1
Tình trạng bệnh mãn tính	Có	2	0,7
	Không	289	99,3

Đặc điểm		SL	%
Có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai	Có	141	48,5
	Không	150	51,5
Đã tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...)	Chưa tiêm	16	5,5
	Rồi, nhưng chưa đầy đủ	106	36,4
	Rồi, đã tiêm đầy đủ các loại cần thiết	169	58,1
Tiêm vaccine COVID-19	Đã tiêm	160	55,0
	Chưa tiêm	131	45,0
Tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19	Có	258	88,7
	Không	33	11,3
Lo lắng về các báo cáo liên quan đến tử vong sau tiêm chủng	Có	253	86,9
	Không	38	13,1
Trong gia đình có người đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19	Có	18	6,2
	Không	273	93,8

Học sinh nam chiếm 50,2% và học sinh nữ chiếm 49,8%. Nghiên cứu được tiến hành trên học sinh cấp 3 của quận Hải Châu – TP Đà Nẵng và huyện ChuPăh – tỉnh Gia Lai, đa phần đối tượng nghiên cứu đang nằm trong độ tuổi 17 (56,7%) và ≤ 16 tuổi (32,6%). Học sinh lớp 12 chiếm đa số (37,5%). Đa số học sinh không mắc bệnh mãn tính là 99,3%. Số lượng học sinh có và không có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai cho kết quả “có” là 48,5% và “không” là 51,5%.

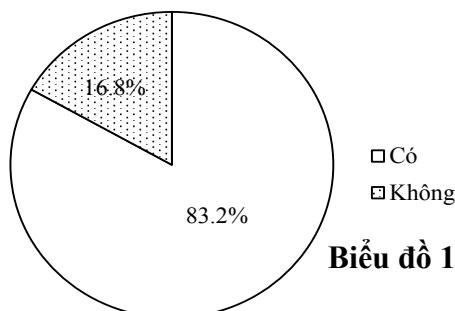
Học sinh đã tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...): “Rồi, đã tiêm đầy đủ các loại cần thiết” là 58,1% và “Chưa tiêm” là 5,5%. Học sinh đã tiêm vaccine COVID-19 và học sinh chưa tiêm chiếm tỷ lệ lần lượt là: 55,0% và 45,0%.

Đa số học sinh đều nghĩ rằng tiêm chủng có thể kiểm soát dịch bệnh COVID-19 chiếm 88,7%, một số ít nghĩ rằng tiêm chủng không giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19 chiếm 11,3%. Hầu hết các học sinh đều lo lắng về các báo cáo tử vong sau tiêm chủng là 86,9%.

Phần lớn số học sinh không có người trong gia đình đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19 chiếm tỷ lệ 93,8%.

3.2. Ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

3.2.1. Ý định đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19



Biểu đồ 1. Ý định đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 (n = 291)

Có 242 người sẵn sàng tiêm vaccine nếu như có sẵn chiếm 83,2%, 49 người trả lời “Không” chiếm 16,8%. **Lý do không muốn tiêm vaccine COVID-19:** Trong số 49 người tham gia chọn lí do không muốn tiêm thì có 3 lí do chiếm tỷ lệ cao lần lượt là “Tôi sợ rằng nó có tác dụng phụ không rõ” với 28 người (57,1%), “Tôi muốn biết thêm nhiều thông tin về vaccine trước khi tiêm” với 27 người (55,1%), “Tôi nghĩ vaccine covid có thể không an toàn” với 22 người (44,9%). **Lý do muốn tiêm vaccine COVID-19:** Trong số 242 người tham gia chọn lí do muốn tiêm có 3 lí do chiếm tỷ lệ cao lần lượt là “Tôi nghĩ nó giúp bảo vệ bản thân” với 72,3%, “Tôi nghĩ việc tiêm phòng sẽ giúp giảm tỷ lệ tử vong” với 54,1% và “Tôi nghĩ việc tiêm phòng làm giảm mức độ lây truyền” 53,7%.

3.2.2. Thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Bảng 2. Thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 (n = 291)

Nội dung	Mean ± SD
Tôi sẽ sẵn sàng tiêm vaccine COVID-19 mà không hề do dự	7,57 ± 2,89
Tôi biết rõ về vaccine COVID-19	6,34 ± 2,39
Vaccine COVID-19 là an toàn	7,14 ± 2,58
Tôi xem, nghe nhiều tin tức và thông tin về vaccine COVID-19	6,96 ± 2,47
Tôi luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa dù đã tiêm vaccine hay chưa (đeo khẩu trang/khăn che mặt, cách xa xã hội, rửa tay thường xuyên, sử dụng chất tẩy rửa)	8,39 ± 2,32
Tôi tin rằng vaccine COVID-19 sẽ giúp bảo vệ những người sử dụng nó	7,92 ± 2,37
Tôi tin rằng vaccine COVID-19 sẽ giúp bảo vệ những người sử dụng nó	7,97 ± 2,45
Tôi tin rằng, toàn dân đều cần phải tiêm phòng vaccine COVID-19 (tất cả các nhóm đối tượng)	8,34 ± 2,47
Ý kiến của gia đình và bạn bè là rất quan trọng trong quyết định sử dụng vaccine COVID-19 của tôi	6,82 ± 2,53
Tôi coi trọng lời khuyên của các chuyên gia y tế về hiệu quả của vaccine COVID-19	8,46 ± 2,37
Thái độ	7,59 ± 2,08

Kết quả cho thấy rằng người tham gia có thái độ tích cực đối với vaccine COVID-19 ở mức cao với $M = 7,59 \pm 2,08$.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

3.3.1. Một số yếu tố liên quan đến ý định đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến ý định đối với việc tiêm phòng vaccin COVID-19 (n=291)

Nội dung		Ý định		Tổng (n = 291)	df	p
		Không	Có			
Giới tính	Nam	28 (19,18)	118 (80,12)	146	1	0,285
	Nữ	21 (14,48)	124 (85,52)	145		
Tuổi	≤16	12 (12,63)	83 (87,37)	95	3	0,044
	17	28 (16,97)	137 (83,03)	165		
	18	9 (34,62)	17 (65,38)	26		
	>18	0(0)	5 (100)	5		
Cấp độ giáo dục	10	12 (15,59)	65 (84,41)	77	2	0,298
	11	14 (13,33)	91 (86,67)	105		
	12	23 (21,10)	86 (78,90)	109		
Tỉnh/Thành phố đang cư trú	Q.Hải Châu – Tp Đà Nẵng	40 (26,49)	111 (73,51)	151	1	0,000
	H.Chư Păh – Gia Lai	9(6,43)	131 (93,57)	140		
Tình trạng bệnh mãn tính	Có	1(50)	1 (50)	2	1	0,209
	Không	48 (16,61)	241 (83,39)	289		
Có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai	Có	15 (10,64)	126 (89,36)	141	1	0,006
	Không	34 (22,67)	116 (73,33)	150		
Tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...)	Chưa tiêm	6 (37,5)	10 (62,5)	16	2	0,015
	Rồi, nhưng chưa đầy đủ	22 (20,76)	84 (79,24)	106		
	Rồi, đã tiêm đầy đủ các loại cần thiết	21 (12,43)	148 (87,57)	169		
Tiêm vaccine COVID-19	Đã tiêm	40 (25)	120 (75)	160	1	0,000
	Chưa tiêm	9 (6,87)	122 (93,13)	131		
Tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19	Có	32 (12,4)	226 (87,60)	258	1	0,000
	Không	17 (51,51)	16 (48,49)	33		
Báo cáo về tử vong sau tiêm chủng	Có	41 (16,21)	212 (83,79)	253	1	0,457
	Không	8 (21,05)	30 (78,95)	38		
Trong gia đình có người đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19	Có	7 (38,89)	11 (61,11)	18	1	0,010
	Không	42 (15,39)	231 (84,61)	273		

Các yếu tố liên quan đến ý định tiêm phòng vaccine COVID-19 là: tuổi, tỉnh/thành phố đang cư trú, có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai, tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...), đã từng tiêm vaccine COVID-19, tin rằng tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19, trong gia đình có người đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19 ($p < 0,05$).

3.3.2. Một số yếu tố liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 (n=291)

	Nội dung	Mean $\pm$ SD	F/t	df	p
Giới tính	Nam	7,38 $\pm$ 2,19	-1,753	289	0,081 ¹
	Nữ	7,80 $\pm$ 1,95			
Tuổi	≤ 16	7,99 $\pm$ 1,89	5,029	3	0,002 ²
	17	7,51 $\pm$ 2,13			
	18	7,18 $\pm$ 1,78			
	>18	4,68 $\pm$ 2,59			
Cấp độ giáo dục	10	8,17 $\pm$ 1,73	4,147	2	0,017 ²
	11	7,41 $\pm$ 2,28			
	12	7,35 $\pm$ 2,04			
Tỉnh/Thành phố đang cư trú	Q.Hải Châu–Tp Đà Nẵng	6,60 $\pm$ 2,41	-9,642	288	0,000 ¹
	H.ChưPăh – Gia Lai	8,66 $\pm$ 0,74			
Tình trạng bệnh mãn tính	Có	6,50 $\pm$ 3,53	-0,440	1,01	0,736 ¹
	Không	7,60 $\pm$ 2,07			
Có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai	Có	8,00 $\pm$ 1,81	3,334	289	0,001 ¹
	Không	7,20 $\pm$ 2,24			
Tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...)	Chưa tiêm	6,60 $\pm$ 2,44	4,238	2	0,015 ²
	Rồi, nhưng chưa đầy đủ	7,31 $\pm$ 2,22			
	Rồi, đã tiêm đầy đủ các loại cần thiết	7,86 $\pm$ 1,91			
Đã từng tiêm vaccine COVID-19	Đã tiêm	6,74 $\pm$ 2,40	-8,618	289	0,000 ¹
	Chưa tiêm	8,63 $\pm$ 0,77			
Tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19	Có	7,76 $\pm$ 1,98	4,155	289	0,000 ¹
	Không	6,21 $\pm$ 2,35			
Lo lắng về các báo cáo tử vong sau tiêm chủng	Có	7,82 $\pm$ 1,86	5,112	289	0,000 ¹
	Không	6,04 $\pm$ 2,76			

Nội dung		Mean $\pm$ SD	F/t	df	p
Trong gia đình có người đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19	Có	6,50 $\pm$ 2,31	-2,068	18,80	0,053 ¹
	Không	7,66 $\pm$ 2,05			
Sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19	Có	7,90 $\pm$ 2,02	-6,842	80,22	0,000 ¹
	Không	6,05 $\pm$ 1,65			

¹. T-test

². Anova

Các yếu tố liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 là: tuổi, cấp độ giáo dục, tỉnh/thành phố đang cư trú, có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai, tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...), đã từng tiêm vaccine COVID-19, tin rằng tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19, lo lắng về báo cáo tử vong sau tiêm chủng, sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19 ($p < 0,05$).

4. BÀN LUẬN

4.1. Ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

4.1.1. Ý định đối đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Có 83,2% người sẵn sàng tiêm vaccine nếu như có sẵn và không sẵn sàng chiếm 16,8%. Vào năm 2020 có nghiên cứu của Wang và cộng sự thì 91,3% sẽ chấp nhận tiêm vaccine COVID-19 khi có sẵn [4]. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của chúng tôi, lí do có sự khác biệt này là do dịch bệnh đã xuất hiện ở Trung Quốc sớm hơn, Chính phủ có thời gian dài để đẩy mạnh việc giáo dục và truyền thông về hiệu quả của vaccine COVID-19 cho người dân. 3 lí do chính làm cho người tham gia muốn tiêm vaccine COVID-19 là “Tôi nghĩ nó giúp bảo vệ bản thân”, “Tôi nghĩ việc tiêm phòng sẽ giúp giảm tỷ lệ tử vong”, “Tôi nghĩ việc tiêm phòng làm giảm mức độ lây truyền”. Theo tác giả Lucia, Kelekar và Afonso (2021) thì lí do chính mà người tham gia lựa

chọn là tiêm vaccine COVID-19 giúp giảm lây lan dịch bệnh [5]. Kết quả này có thể là do đối tượng nghiên cứu ở đây là sinh viên y khoa nằm trong nhóm cung cấp sức khỏe chăm sóc tuyến đầu nên hiểu rõ vai trò của vaccine trong việc ngăn ngừa dịch bệnh.

4.1.2. Thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Kết quả cho thấy rằng người tham gia có thái độ tích cực đối với vaccine COVID-19 ở mức cao với $M = 7,59 \pm 2,08$. So với kết quả này thì nghiên cứu của tác giả Sherman và cộng sự cho thì thái độ và niềm tin về việc chủng ngừa COVID-19 là $M = 5,83 \pm 2,72$ [6]. Mặc dù thời gian, đối tượng nghiên cứu, văn hoá cũng như phong tục tập quán trong các nghiên cứu là khác nhau nhưng các nghiên cứu này hầu như đều cho kết quả thái độ tích cực đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19. Để trở lại một cuộc sống bình thường mới thì mọi người đều kỳ vọng vào vaccine COVID-19 để có thể sớm vượt qua đại dịch.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

4.2.1. Một số yếu tố liên quan đến ý định đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine và nhóm tuổi của học sinh. Nghiên cứu của chúng tôi cũng có sự tương đồng như các nghiên cứu của tác giả Banik và cộng sự (2021) với tuổi càng cao thì ý định chấp nhận vaccine COVID-19 càng cao [7]. Chúng ta có thể thấy độ tuổi khác nhau thì các yếu tố nhận thức xã hội và mức độ tìm hiểu thông tin liên quan đến dịch bệnh cũng khác nhau do đó có sự khác biệt giữa nhóm tuổi và ý định tiêm phòng vaccine.

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine và tỉnh/thành phố của học sinh. Tương tự như kết quả của Omar và Hani (2021) thì nơi cư trú có ảnh hưởng đến ý định đối với vaccine COVID-19 [8]. Mỗi tỉnh/thành phố sẽ có sự khác biệt về văn hóa và cách thức triển khai tuyên truyền thông tin dịch bệnh cho người dân, điều này có thể ảnh hưởng đến ý định tiêm phòng vaccine COVID-19.

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine và mong muốn làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe trong tương lai. Nguyên nhân có thể do những học sinh có mong muốn làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe trong tương lai thì sẽ có quan điểm ủng hộ và tin tưởng vào vaccine nên nhóm này có tỷ lệ ý định tiêm phòng vaccine cao hơn.

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine và tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...). Kết quả này tương đồng so với một số nghiên cứu trước đây: Wang và cộng sự

(2020); Omar và Hani (2021); Ruiz và Bell (2021) đều cho kết quả những người tham gia khảo sát đã được chủng ngừa cúm trong mùa trước thì có tỷ lệ ý định tiêm vaccine COVID-19 cao hơn so với những người chưa tiêm [4] [8] [9]. Có thể giải thích cho những phát hiện này bởi vì những người đã tiêm chủng ngừa bệnh cúm họ cảm thấy vaccine có hiệu quả bảo vệ cho bản thân của họ và mọi người xung quanh.

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine và việc tiêm phòng vaccine COVID-19 trước đó. Những người đã tiêm trước đó thì tin tưởng và chấp nhận tiếp tục tiêm vì đã trải nghiệm và biết được những tác dụng phụ của việc tiêm vaccine, trong khi những người chưa tiêm thì còn lo lắng và do dự.

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine COVID-19 và tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19. Tương tự với kết quả nghiên cứu của tác giả Banik và cộng sự thì việc tin tưởng rằng tiêm vaccine COVID-19 là một cách hiệu quả để ngăn ngừa và kiểm soát COVID-19 có liên quan đến ý định tiêm phòng vaccine COVID-19 [7]. Những người tin tưởng vào hiệu quả của vaccine và nghĩ rằng vaccine có thể giúp kiểm soát dịch bệnh thì họ sẽ mong muốn được tiêm để bảo vệ sức khỏe và vượt qua dịch bệnh sớm.

Có sự khác biệt giữa ý định tiêm phòng vaccine COVID-19 và trong gia đình có người đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19. Tương đồng với nghiên cứu vào năm 2021 của tác giả Banik và cộng sự thì thành viên gia đình/ bạn bè chưa từng nhiễm COVID-19 thì có ý định chấp nhận tiêm vaccine COVID-19 cao hơn so với những người có thành viên gia đình/bạn bè từng nhiễm COVID-19 [7].

4.2.2. Một số yếu tố liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19

Những học sinh ≤ 16 tuổi thì có thái độ tích cực hơn so với học sinh 17, 18 và >18 tuổi. Kết quả nghiên cứu của tác giả Verger và cộng sự (2021) tuổi càng thấp thì thái độ đối với vaccine COVID-19 càng cao [10]. Điều này có thể thấy độ tuổi khác nhau thì thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 là khác nhau. Việc tác động đến nhóm tuổi có điểm thái độ thấp hơn bằng cách giáo dục hướng dẫn và vận động để cải thiện thái độ đối với vaccine COVID-19 là cần thiết.

Học sinh lớp 10 có thái độ tích cực hơn so với học sinh lớp 11 và 12. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Hajure và cộng sự (2021) nghiên cứu đã chỉ ra rằng trình độ học vấn cũng có mối liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 [11]. Sự khác biệt này có thể là do nghiên cứu không cùng một thời điểm, những nhóm đối tượng được nghiên cứu là hoàn toàn khác nhau nên đưa ra kết quả khác nhau.

Những học sinh đang cư trú tại huyện ChuPăh – tỉnh Gia Lai có thái độ tích cực hơn so với học sinh đang cư trú tại quận Hải Châu – TP Đà Nẵng. Nguyên nhân có thể là do ở TP-Đà Nẵng đã được tiêm chủng phổ biến rộng rãi cũng như có nhiều tác dụng không mong muốn đã xảy ra trên địa bàn thành phố nên làm điểm thái độ ở khu vực này thấp hơn so với tỉnh Gia Lai. Kết quả này khác biệt với một nghiên cứu trước đây của Acharya và cộng sự (2021) cho kết quả nơi cư trú không ảnh hưởng đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 [12].

Những học sinh sau này muốn làm việc

trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai có thái độ tích cực hơn so với học sinh không muốn làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai với mức điểm thái độ. Nguyên nhân có thể là do những học sinh này yêu thích lĩnh vực y tế nên có độ tin tưởng vào những sản phẩm của nền y học nên thái độ của những học sinh sau này muốn làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai có thái độ tích cực hơn so với học sinh không muốn làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai.

Việc tiêm đầy đủ các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...) có liên quan đến thái độ đối với vaccine COVID-19 trong đó học sinh đã tiêm đầy đủ các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống có thái độ tích cực hơn so với học sinh đã tiêm nhưng chưa đầy đủ và chưa tiêm. Nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của tác giả Bălan và cộng sự (2021) cho kết quả những người đã tiêm chủng đầy đủ theo chương trình quốc gia có thái độ tích cực hơn [13].

Học sinh chưa tiêm vaccine COVID-19 có thái độ tích cực hơn so với học sinh đã tiêm vaccine COVID-19. Những học sinh nghĩ tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19 có thái độ tích cực hơn so với học sinh nghĩ tiêm chủng không thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Alamer và cộng sự (2021) những người tham gia nghiên cứu đã nghĩ rằng tiêm phòng giúp giảm nguy cơ nhiễm virus, tiêm phòng sẽ làm giảm các biến chứng của COVID-19, vaccine có hiệu quả để giảm tỷ lệ tử vong do COVID-19 có liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 [14]. Có thể thấy những người tin tưởng vào

vaccine sẽ có thái độ tích cực so với những người không tin tưởng vào vaccine.

Những học sinh có sự sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19 có thái độ tích cực hơn so với học sinh không sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Qiao, Tam và Li vào năm 2020 cho thấy việc chấp nhận vaccine có liên quan đến thái độ đối với vaccine [15]. Học sinh có sự sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19 tin tưởng và chấp nhận tiêm vaccine vì thấy được hiệu quả của vaccine COVID-19 mang đến trong cuộc sống, nên sẽ có thái độ tích cực hơn đối với những học sinh không sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19.

5. KẾT LUẬN

Ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông.

Tỷ lệ học sinh sẵn sàng với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 là 83,2%. Lý do không muốn tiêm mà học sinh lựa chọn nhiều nhất là: “Tôi sợ rằng nó có tác dụng phụ không rõ” (57,1%), lý do muốn tiêm mà học sinh lựa chọn nhiều nhất là: “Tôi nghĩ nó giúp bảo vệ bản thân” (72,3%).

Học sinh có thái độ tích cực ở mức cao đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19: $M = 7,59 \pm 2,08$

Những yếu tố liên quan ý định và thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 của học sinh trung học phổ thông.

Các yếu tố liên quan đến ý định tiêm phòng vaccine COVID-19 là: tuổi, tỉnh/thành phố đang cư trú, có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất

nước trong tương lai, tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...), đã từng tiêm vaccine COVID-19, tin rằng tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19, trong gia đình có người đã/đang được chẩn đoán mắc bệnh COVID-19 ($p < 0,05$).

Các yếu tố liên quan đến thái độ đối với việc tiêm phòng vaccine COVID-19 là: tuổi, cấp độ giáo dục, tỉnh/thành phố đang cư trú, có ý định làm việc trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của đất nước trong tương lai, tiêm các loại vaccine cần thiết cho cuộc sống (viêm gan B, Lao, Cúm,...), đã từng tiêm vaccine COVID-19, tin rằng tiêm chủng có thể giúp kiểm soát dịch bệnh COVID-19, lo lắng về báo cáo tử vong sau tiêm chủng, sẵn lòng về việc tiêm phòng vaccine COVID-19 ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2021). Diễn biến dịch. Trích xuất từ <https://covid19.gov.vn/>
2. Fisher, K. A., Bloomstone, S. J., Walder, J., Crawford, S., Fouayzi, H., & Mazor, K. M. (2020). Attitudes toward a potential SARS-CoV-2 vaccine: a survey of US adults. *Annals of internal medicine*, 173(12), 964-973. doi: 10.7326/M20-3569
3. Cordina, M., & Lauri, M. A. (2021). Attitudes towards COVID-19 vaccination, vaccine hesitancy and intention to take the vaccine. *Pharmacy Practice (Granada)*, 19(1). doi: 10.18549/PharmPract.2021.1.2317
4. Wang, J., Jing, R., Lai, X., Zhang, H., Lyu, Y., Knoll, M. D., & Fang, H. (2020). Acceptance of COVID-19 Vaccination during the COVID-19 Pandemic in China. *Vaccines*, 8(3), 482. doi: 10.3390/vaccines8030482.

5. Lucia, V. C., Kelekar, A., & Afonso, N. M. (2021). COVID-19 vaccine hesitancy among medical students. *Journal of Public Health*, 43(3), 445-449. doi: 10.1093/pubmed/fdaa230
6. Sherman, S. M., Smith, L. E., Sim, J., Amlôt, R., Cutts, M., Dasch, H., ... & Sevdalis, N. (2021). COVID-19 vaccination intention in the UK: results from the COVID-19 vaccination acceptability study (CoVAccS), a nationally representative cross-sectional survey. *Human vaccines & immunotherapeutics*, 17(6), 1612-1621. doi: 10.1080/21645515.2020.1846397
7. Banik, R., Islam, M., Pranta, M. U. R., Rahman, Q. M., Rahman, M., Pardhan, S., ... & Sikder, M. (2021). Understanding the determinants of COVID-19 vaccination intention and willingness to pay: findings from a population-based survey in Bangladesh. *BMC Infectious Diseases*, 21(1), 1-15. doi: 10.1186/s12879-021-06406-y
8. Omar, D. I., & Hani, B. M. (2021). Attitudes and intentions towards COVID-19 vaccines and associated factors among Egyptian adults. *Journal of Infection and Public Health*, 14(10), 1481-1488. doi: 10.1016/j.jiph.2021.06.019
9. Ruiz, J. B., & Bell, R. A. (2021). Predictors of intention to vaccinate against COVID-19: Results of a nationwide survey. *Vaccine*, 39(7), 1080-1086. doi: 10.1016/j.vaccine.2021.01.010
10. Verger, P., Scronias, D., Dauby, N., Adedzi, K. A., Gobert, C., Bergeat, M., ... & Dubé, E. (2021). Attitudes of healthcare workers towards COVID-19 vaccination: a survey in France and French-speaking parts of Belgium and Canada, 2020. *Eurosurveillance*, 26(3), 2002047. doi: 10.2807/1560-7917.ES.2021.26.3.2002047
11. Hajure, M., Tariku, M., Bekele, F., Abdu, Z., Dule, A., Mohammedhussein, M., & Tsegaye, T. (2021). Attitude towards COVID-19 vaccination among healthcare workers: a systematic review. *Infection and Drug Resistance*, 14, 3883. doi: 10.2147/IDR.S332792
12. Acharya, S. R., Moon, D. H., & Shin, Y. C. (2021). Assessing Attitude Toward COVID-19 Vaccination in South Korea. *Frontiers in Psychology*, 12. doi: 10.3389/fpsyg.2021.694151
13. Bălan, A., Bejan, I., Bonciu, S., Eni, C. E., & Ruță, S. (2021). Romanian Medical Students' Attitude towards and Perceived Knowledge on COVID-19 Vaccination. *Vaccines*, 9(8), 854. doi: 10.3390/vaccines9080854
14. Alamer, E., Hakami, F., Hamdi, S., Alamer, A., Awaf, M., Darraj, H., ... & Alhazmi, A. (2021). Knowledge, attitudes and perception toward COVID-19 vaccines among adults in Jazan Province, Saudi Arabia. *Vaccines*, 9(11), 1259. doi: 10.3390/vaccines9111259
15. Qiao, S., Tam, C. C., & Li, X. (2020). Risk exposures, risk perceptions, negative attitudes toward general vaccination, and COVID-19 vaccine acceptance among college students in South Carolina. *MedRxiv*. doi: 10.1101/2020.11.26.20239483